

MATERIAL SAFETY DATA SHEET
FLOCCULANT 2402 YA



Rev: 20/12/2017

1. TÊN SẢN PHẨM VÀ NHÀ SẢN XUẤT

TÊN SẢN PHẨM: **FLOCCULANT 2402 YA**
VIẾT TẮT: NA
ỨNG DỤNG: Chất trợ tuyển nổi sơn / Sử dụng tuyển nổi sơn

NHÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT ATP

Lô 2, KCN Bình Xuyên, Hương Canh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, Việt Nam

Tel:(84-4)32535243 Fax: (84-4 2535244 Hot line: (84) 98 556 1772

Email: sale@atpcorporation.com.vn Web: <http://atpcorporation.com.vn/>

2. NHẬN DẠNG MÔI NGUY

MÔI NGUY: Có hại nếu nuốt phải và gây kích ứng da, mắt và đường hô hấp.
HÔ HẤP: Kích ứng đường hô hấp. Các triệu chứng có thể bao gồm ho, khó thở
NÓT: Kích ứng đường tiêu hóa, có thể gây buồn nôn, nôn mửa và tiêu chảy
TIẾP XÚC DA: Kích ứng da, mẩn đỏ, ngứa và đau
TIẾP XÚC MẮT: Kích ứng, mẩn đỏ, ngứa và đau

3. COMPOSITION/INFORMATION ON INGREDIENTS

Tên hóa chất	CAS#	Wt.%	EC
Polyacrylamide	9003-05-8	40 - 50	NA
Water	7732-18-5	30 - 25	NA
Iso parafin	64742-48-9	30 - 25	NA
Other			

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

MẮT: Ngay lập tức rửa mắt dưới vòi nước chảy trong ít nhất 15 phút, chớp mí mắt trên và dưới liên tục. Gặp bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ nhãn khoa ngay lập tức.

DA: Lau sạch vị trí dính hóa chất và ngay lập tức rửa sạch vùng bị ảnh hưởng bằng nước sạch và xà phòng. Cởi quần áo và giày nhiễm bẩn, rửa trước khi sử dụng. Che da bị kích thích với chất làm mềm, được chăm sóc y tế nếu hiện tượng khó chịu vẫn còn.

TIÊU HÓA: KHÔNG GÂY NÔN khi chưa có chỉ định của nhân viên y tế. Nới lỏng quần áo bó sát như cổ áo, cà vạt, thắt lưng,... Uống thật nhiều nước. Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế ngay lập tức.

ĐƯỜNG THỞ: Di chuyển nạn nhân đến nơi thoáng khí. Nếu không thể thở tiến hành hô hấp nhân tạo, nếu quan sát thấy sự khó thở, cung cấp oxygen bằng ống thở. Đưa nạn nhân đến cơ sở y tế.

5. BIỆN PHÁP CHỮ ACHÁY

VẬT LIỆU CHỮA CHÁY: Cát và bình CO2 bột

MỐI NGUY CHÁY / NỔ: Không áp dụng

QUY TRÌNH CHỮA CHÁY: Không áp dụng

6. XỬ LÝ TRÀN ĐỔ

TRÀN ĐỔ: Dùng cát, để khô để thu gom và làm sạch, có thể dùng khăn ẩm để lau sạch

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

XỬ LÝ: Thùng chứa được làm từ PP, PE phù hợp cho việc lưu trữ, không dùng thùng sắt

BẢO QUẢN: Lưu trữ ở nơi khô ráo, thoáng mát. Nhiệt độ khoảng 20 - 32 độ

8. KIỂM SOÁT NỖ / BẢO VỆ CÁ NHÂN

GIỚI HẠN NỖ: Không áp dụng.

ĐỒ BẢO HỘ: Đeo kính bảo hộ, quần áo, giày và găng tay phù hợp.

MẮT VÀ MẶT: Sử dụng kính bảo hộ đơn và tấm che mặt làm bằng PC,

HÔ HẤP: Đeo khẩu trang khi thao tác với hóa chất

9. ĐẶC TÍNH LÝ HOÁ

MÙI:	Hắc nhẹ parafin
NGOẠI QUAN:	Chất lỏng màu trong đục
NHIỆT ĐỘ TỰ KÍCH NỔ:	NA
NHIỆT ĐỘ SÔI:	NA
TỶ TRỌNG	~1kg/l
pH	3-7
ĐỘ TAN TRONG NƯỚC:	99%

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH: Để lâu không sử dụng có thể phân tách, biến tính khi tiếp xúc với hơi ẩm

TÍNH ỔN ĐỊNH: Nhiệt độ < 10 độ C có thể gây ra sự kết tủa và phân tách

VẬT LIỆU KHÔNG PHÙ HỢP: Không có thông tin

MỐI NGUY SẴN PHẨM PHÂN HỦY: Không có thông tin

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

MỐI NGUY: Có hại nếu nuốt phải, gây kích ứng da, mắt và đường hô hấp.

HÔ HẤP: Kích ứng đường hô hấp. Các triệu chứng có thể bao gồm ho, khó thở

NÓT: Kích ứng đường tiêu hóa, có thể gây buồn nôn, nôn và tiêu chảy

TIẾP XÚC DA: Kích ứng da, mẩn đỏ, ngứa và đau

TIẾP XÚC MẮT: Kích ứng, mẩn đỏ, ngứa và đau

12. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG SINH THÁI
NA

13. THÔNG TIN CẦN LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN
NA

14. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CẦN TUÂN THỦ
NA

15. THÔNG TIN KHÁC

NA

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm (nếu có) trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc. Chúng tôi sẽ xem xét điều chỉnh thông tin trong Phiếu khi nhận được bất kỳ thông tin liên quan nào từ nguồn bên ngoài công ty. Chúng tôi tin rằng thông tin trong Phiếu là đúng nhưng không thể đảm bảo nó chính xác một cách hoàn toàn. Đề phòng sức khỏe và an toàn trong các bảng dữ liệu có thể không đủ cho tất cả các cá nhân và / hoặc tình huống.
